

PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐỐI VỚI BẠO LỰC NGÔN TỪ TRÊN MẠNG XÃ HỘI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ CHÂM - GIANG PHƯƠNG THẢO
- BÙI THỊ VIỆT ANH*

Bài viết phân tích một số quy định trong pháp luật một số quốc gia trên thế giới và pháp luật Việt Nam về vấn đề bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội trong thời đại công nghệ 4.0. Từ đó, rút ra một số giá trị tham khảo cho các nhà lập pháp để hoàn thiện quy định về vấn đề bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội trong thời gian tới.

Từ khóa: Quấy rối qua mạng, bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội, danh dự và nhân phẩm.

Ngày nhận bài: 07/8/2020; Biên tập xong: 17/8/2020; Duyệt đăng: 30/8/2020.

The article analyzes a number of legal provisions in some countries and Vietnamese's laws on verbal violence on social networks considering potential impacts of the Industrial Revolution 4.0; then suggests some references for lawmakers to improve regulations on verbal violence on social networks in the near future.

Keywords: Cyberstalking, verbal violence on social networks, honor and dignity.

1. Khái niệm bạo lực, bạo lực ngôn từ và bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội

Bạo lực ngôn từ là một khái niệm còn mới ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Trong tiếng Anh, bản dịch gần nghĩa nhất với khái niệm bạo lực ngôn từ là verbal violence, cụ thể hơn chính là hành vi dùng ngôn từ để tấn công, công kích, xúc phạm một hay nhiều người (verbal abuse). Bạo lực ngôn từ là hành vi sử dụng ngôn ngữ vượt quá giới hạn, thể hiện khi nói hoặc viết nhằm đe dọa, xúc phạm, hạ thấp giá trị người khác, vô hình gây nên những tổn thương tâm lý cho người tiếp nhận.

Bạo lực ngôn từ là một thực trạng nan giải ở Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới. Đặc biệt, trong thời đại các mạng xã hội phát triển như hiện nay, vấn đề này trên mạng xã hội ngày càng nguy hiểm và gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Mạng xã hội được ví như con dao 2 lưỡi ẩn chứa nhiều vấn đề bất cập và hiểm họa khó lường đối với người sử

dụng không đúng mục đích. Khá nhiều người lựa chọn mạng xã hội là nơi để bày tỏ quan điểm cá nhân của mình về người khác, thậm chí đưa ra những ngôn ngữ xúc phạm để vui đập họ. Đây được coi là hành vi bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Thuật ngữ "bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội" chưa được nhiều người biết đến và chưa có nhiều nghiên cứu liên quan. Các kết quả tìm kiếm về vấn đề này đưa ra thường là: bạo lực mạng, bạo lực ngôn ngữ trực tuyến, bạo lực ngôn ngữ mạng, bạo lực trực tuyến, bắt nạt qua mạng, bạo lực Internet, lạm dụng trực tuyến, bạo lực tinh thần trên mạng xã hội hay xúc phạm mạng.

Tóm lại, *bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội là hành vi lạm dụng ngôn ngữ của cư dân mạng khi sử dụng mạng xã hội trong không gian ảo (Internet) nói riêng và là một phần mở rộng của bạo lực xã hội nói chung nhằm đe*

* Sinh viên khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

dọa, xúc phạm, hạ thấp giá trị người khác, thỏa mãn cảm xúc cá nhân, vô hình gây nên những tổn thương tâm lý cho người tiếp nhận, thậm chí ảnh hưởng tới thể chất và có thể thiệt hại cả tính mạng.

2. Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội

Hiện nay, sự phát triển của công nghệ 4.0 đưa lại nhiều cơ hội về phát triển các mặt của đời sống xã hội nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ trong việc bảo vệ quyền con người, trong đó bao gồm vấn đề bảo vệ cá nhân trước thực trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Pháp luật của các quốc gia trên thế giới đã ghi nhận và bảo vệ để cá nhân không bị tấn công trên môi trường mạng xã hội ở một số cấp độ và khía cạnh nhất định.

Tại Hoa Kỳ, hiện có 22 trong số 52 tiểu bang của Hoa Kỳ đã quy định các điều khoản của luật hình sự liên quan đến bạo lực mạng với mức án tù ba tháng đến hơn 10 năm¹. Năm 2009, Bộ luật hình sự tiểu bang Texas đã được sửa đổi, bổ sung thêm mục 33.07 vào Phần 1 Chương 33². Nội dung điều luật này nói về những hành vi tấn công mạng như gửi thư điện tử, tin nhắn, v.v. với mục đích tìm kiếm thông tin về người khác khi họ không cho phép, có ý định lừa đảo, lừa gạt hoặc làm hại người khác. Tiểu bang Washington

đã thông qua một trong những đạo luật tấn công mạng đầu tiên vào năm 2004. Đó là Dự luật Hạ viện thay thế 2771³, trong đó tuyên bố một người sử dụng liên lạc điện tử với “ý định quấy rối, đe dọa, hành hạ hoặc làm xấu hổ bất kỳ người nào khác” bằng ngôn ngữ dâm dục, tục tĩu; ngôn ngữ ám chỉ các mối đe dọa vật lý hoặc liên tục quấy rối một người thì được coi là tội nhẹ. Tuy nhiên, tính hợp hiến của luật này đã bị phản đối tại các tòa án. Tháng 2 năm 2019, thẩm phán Ronald B. Leighton của Tòa án Hoa Kỳ tại Quận Tây Washington phán quyết rằng quy định trong đạo luật trên có thể bao gồm “một loạt các lời nói không tục tĩu, không đe dọa” và “kết quả là ngay cả những lời chỉ trích công khai về các nhân vật công chúng, các quan chức nhà nước có thể bị truy tố và trừng phạt hình sự”⁴.

Ngày 30/6/2008, thống đốc bang Missouri, Matt Blunt đã ký một dự luật cập nhật luật tiểu bang chống quấy rối bằng cách loại bỏ quy định yêu cầu thông tin quấy rối phải được viết hoặc thực hiện qua điện thoại. Theo đó, quấy rối từ máy tính, tin nhắn văn bản và các thiết bị điện tử khác giờ đây cũng có thể được coi là bất hợp pháp. Dự luật Thượng viện này mang tên “Sửa đổi các điều khoản khác nhau liên

¹ 徐才淇, “论网络暴力行为的刑法规制” (Về các quy định hình sự của bạo lực mạng), tại: http://www.iolaw.org.cn/showNews.aspx?id=56342&fbclid=IwAR3wCzEjSZXiJb3FWinYWC49R8aPFo_AViwlJO2A1KWa9eNo57dIgHlNgTs, truy cập ngày 15/3/2020.

² Bộ luật Hình sự Tiểu bang Texas (Hoa Kỳ), tại: http://www.haltabuse.org/resources/laws/texas.shtml?fbclid=IwAR3x9xS9m3yzVZ1gxuK1q84ZBWTchWHZ2MSyNqKzImLIxpkG-IXX_AF45M8, truy cập ngày 20/3/2020.

³ Dự luật Hạ viện thay thế 2771 Tiểu bang Washington (Hoa Kỳ), tại: <http://lawfilesexpress.wa.gov/biennium/2003-04/Pdf/Bills/House%20Passed%20Legislature/2771-S.PL.pdf#page=1>, truy cập ngày 22/3/2020.

⁴ Gene Johnson, Associated Press, “Federal judge blocks Washington state cyberstalking law” (Thẩm phán liên bang chặn luật tấn công mạng của tiểu bang Washington), tại: <https://komonews.com/news/local/federal-judge-blocks-washington-state-cyberstalking-law?fbclid=IwAR2mB-H5YgdnAQAQWQts0e2aRBKMD018Jdhi2IP69hkZRIClv6vP75LMOM>, truy cập ngày 23/3/2020.

quan đến theo dõi và quấy rối.”, ký hiệu là SB 818 (HCS SS SCS SBs 818 & 795)¹.

Theo luật pháp Hoa Kỳ, ở cấp Liên bang, phi báng và vu khống không phải là tội hình sự, mặc dù đến nay vẫn còn hơn 20 tiểu bang quy định một số hình thức phi báng có thể là tội hình sự. Tuy nhiên, khái niệm và quy định về tội phi báng của các bang không đồng nhất. Một số bang ngoài việc quy định phải nộp tiền phạt thì bị cáo còn có thể phải ngồi tù (imprisonment) hoặc bị buộc làm việc nặng (hard labor). Dù vậy, xu hướng ở Hoa Kỳ là các bang dần bỏ quy định phi báng là tội hình sự, chẳng hạn như bang Columbia đã bỏ quy định này từ năm 2001, Arkansas từ năm 2005, Colorado từ năm 2012, Georgia từ năm 2015, v.v.⁵

Còn Liên minh châu Âu (EU), tại châu Âu, việc hạn chế những phát ngôn thù ghét trên Internet được tập trung thể hiện thông qua Bộ Quy tắc Ứng xử của EU và cam kết hành động của các công ty công nghệ thông tin lớn như Facebook, YouTube, Twitter, v.v mà không loại trừ trách nhiệm của các công ty này. Đối với từng quốc gia, các quy định về chống phát ngôn thù ghét thường nằm trong các đạo luật bảo vệ trật tự công như Luật Hình sự, Luật Trật tự công và thường được xếp cùng các nội dung chống “phi báng”, “bôi nhọ”⁶:

Tại Hà Lan, theo khoản c, d Điều 137 Luật Hình sự nước này, các hành vi phi báng công cộng bị nước này ngăn cấm, bao gồm hình thức lời nói, viết, minh họa kích động thù ghét dựa trên chủng tộc, tôn giáo, xu hướng tính dục⁷.

Tại Pháp, cũng như bất kỳ phương tiện nào khác, tự do ngôn luận và giao tiếp trên internet không thể là một sự tự do tuyệt đối. Đó là một quyền tự do thường đi kèm với những hạn chế, ít nhất là trong truyền thống pháp luật châu Âu nói chung và Pháp nói riêng. Điều này cũng được ghi nhận trong Điều 11 Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1789 của Pháp⁸. Sự tôn trọng tự do ngôn luận không có nghĩa là cho phép phi báng, tấn công vào phẩm giá của những người khác bằng những thông điệp, âm thanh, hình ảnh hoặc dàn dựng việc khiêu dâm trẻ em⁹. Luật hình sự của Pháp quy định rõ ràng bắt nạt tinh thần mà tạo cơ sở cho bạo lực mạng sẽ bị trừng phạt, với mức án tối đa là 1 năm tù và phạt 15.000 euro. Các vụ bạo lực mạng có thể được đệ trình để tự truy tố hình sự. Nạn nhân của bạo lực trực tuyến trên các nền tảng truyền thông, địa chỉ email, blog, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến khác có

¹ Dự luật Thượng viện 818 Tiểu bang Missouri (Hoa Kỳ), tại: <http://missourilawyershelp.org/wp-content/uploads/2014/07/bill-summary.pdf>, truy cập ngày 24/3/2020.

⁵ PGS.TS. Vũ Công Giao, Nguyễn Đình Đức: “Chống phát ngôn thù ghét, phi báng trên Internet ở Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam”, *Phạm vi và giới hạn của tự do Internet*, NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2018, tr.268.

⁶ Rebecca Thomas, “Legislative Provisions for Hate Crime across EU Member States”, 6/2004, Institute for Conflict Research.

⁷ Rebecca Thomas, Tlđđ.

⁸ Điều 11 Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1789 của Pháp: “Tự do biểu đạt các tư tưởng, ý nghĩ là một trong những quyền quý báu nhất của con người. Tất cả công dân có quyền phát ngôn, viết, xuất bản một cách tự do, trừ trường hợp xác định để giới hạn quyền này theo luật”.

⁹ PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh, “Internet với tự do biểu đạt và quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân trong pháp luật Cộng hòa Pháp”, *Phạm vi và giới hạn của tự do Internet*, NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2018, tr.337.

thể gọi đường dây nóng miễn phí để báo cáo ẩn danh.¹⁰

Tại Đức, Luật cải thiện thực thi pháp luật trên các mạng xã hội (NetzDG), được Quốc hội thông qua ngày 30/6/2017, có hiệu lực từ ngày 1/10/2017, chỉ gồm sáu điều. Trong cuộc sống hằng ngày, người Đức gọi NetzDG là “*Luật kiểm soát Facebook*”. Luật này quy định các quy tắc mà các nhà cung cấp mạng xã hội phải tuân thủ khi xử lý khiếu nại của người dùng về tội phạm gây hận thù, các nội dung tội phạm khác trên mạng và nghĩa vụ báo cáo theo hàng quý. Ngoài ra, nạn nhân của các hành vi vi phạm nhân cách trên mạng được quyền có thông tin về hiện trạng dữ liệu của người vi phạm dựa trên lệnh của Tòa án. Luật này là tất yếu trước sự phổ biến ngày càng tăng của tội phạm gây hận thù và các nội dung tội phạm khác, đặc biệt trên các mạng xã hội như Facebook, YouTube và Twitter. Một số nghĩa vụ được áp dụng đối với các nhà cung cấp mạng xã hội trong quy định của NetzDG. Đó là nghĩa vụ báo cáo, quản lý khiếu nại và nghĩa vụ chỉ định người đại diện, người được phép nhận tổng đạt. Cốt lõi của việc quản lý khiếu nại là nhà cung cấp mạng xã hội có nghĩa vụ xóa các nội dung bất hợp pháp theo quy định của NetzDG sau khi biết, kiểm tra hoặc chặn truy cập²¹.

3. Pháp luật liên quan đến bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam

¹⁰ Tian Shi, Wang Yuan, Chen Lidan: “Thế giới ảo, tại sao ngừng bắt nạt”, Nhân dân Nhật báo, ngày 13 tháng 5 năm 2015, Phiên bản 22, truy cập ngày 20/02/2020.

²¹ Đông Á, “*Truyền thông, an ninh mạng và luật pháp*”, tại: https://nhandan.com.vn/binh-luan-phephan/truyen-thong-an-ninh-mang-va-luat-phap-451025/?fbclid=IwAR2CKe_NjCFP9WVMW2PZ62AdM51U8hGbMghRYvUn0nm9WDypxLDRWpZZM, truy cập ngày 29/3/2020.

Ở Việt Nam, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân luôn được tôn trọng và bảo đảm. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định danh dự và nhân phẩm luôn được pháp luật bảo hộ. Mặc dù nước ta chưa có văn bản pháp luật quy định trực tiếp về vấn đề bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội cũng như các phương thức bảo vệ cá nhân khỏi các hành vi bạo lực này nhưng một số quy định trong các văn bản pháp luật hiện nay quy định có liên quan đến vấn đề này.

Trong lĩnh vực dân sự, Điều 34 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 quy định về quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín. Bộ luật này cũng quy định các phương thức bảo vệ quyền dân sự, trong đó bao gồm: “*Khi quyền nhân thân của cá nhân bị xâm phạm thì người đó có quyền tự mình cải chính; yêu cầu người vi phạm hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền buộc người vi phạm chấm dứt hành vi, xin lỗi, cải chính công khai; yêu cầu người vi phạm hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền buộc người vi phạm bồi thường thiệt hại*”. Hay như quy định tại khoản 1 Điều 584 BLDS năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Điều 592 BLDS năm 2015 về cách xác định thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Đây là những quy định chung bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân, trong đó bao gồm cả vấn đề bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân (danh dự, nhân phẩm, uy tín...) trên không gian mạng nói riêng.

Trong lĩnh vực hành chính, Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác tại Khoản 11 Điều 12: “*Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị xử phạt vi phạm hành chính, người bị áp dụng*

biện pháp xử lý hành chính, người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, người bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính". Khoản 5 Điều 90 và khoản 1 Điều 94 Luật này cũng quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của công dân hoặc người nước ngoài 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; nặng hơn bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Cũng giống như BLDS năm 2015, các văn bản trong lĩnh vực hành chính chỉ mới quy định vấn đề bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân nói chung mà chưa có quy định riêng để bảo vệ cá nhân trước sự tấn công của các hành vi bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội.

Theo Luật An ninh mạng năm 2018, điểm d khoản 1 Điều 8 quy định việc sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác là một trong những hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng. Khoản 3 Điều 16 Luật này cũng quy định về phòng ngừa, xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế:

"3. Thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống bao gồm:

a) Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác;

b) Thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác."

Luật này cũng quy định các biện pháp bảo vệ an ninh mạng tại Điều 5. Trong đó, tại điểm n khoản 1 Điều này quy định cơ quan có thẩm quyền có thể sử dụng các biện pháp khác theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Các biện pháp hành chính có thể áp dụng ở đây là biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc dựa vào khoản 5 Điều 90 và khoản 1 Điều 94 Luật Xử lý vi phạm hành chính nêu trên. Luật An ninh mạng năm 2018 là văn bản quy định trực tiếp các vấn đề liên quan tới môi trường mạng xã hội. Do đó, các vấn đề về sử dụng ngôn từ, thông tin trên mạng xã hội cũng được đề cập trực tiếp trong văn bản này.

Ngoài ra, tại Khoản 9 Điều 6 Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 quy định các hành vi sinh viên không được làm trên mạng xã hội như sau: "Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet."

Từ những quy định pháp luật trên, có thể thấy:

Thứ nhất, các quy định pháp luật ở nước ta vẫn còn chung chung, chưa rành mạch về vấn đề bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay,

vấn đề sử dụng ngôn từ xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trên mạng xã hội ngày càng nhiều và diễn biến phức tạp;

Thứ hai, chưa có khái niệm về bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội nên người bị thiệt hại rất khó chứng minh. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác xảy ra trên mạng xã hội có thể là những bình luận ác ý, miệt thị, chê bai, xúc phạm nặng nề tại những bài viết, hình ảnh, video mà nạn nhân đăng lên mạng xã hội. Thông thường, bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội là bạo lực tập thể nên những vụ việc này thường sẽ kéo dài lâu và phức tạp, đòi hỏi phải có thời gian theo đuổi và đôi khi, chính người bị thiệt hại cũng sẽ dễ dàng mệt mỏi và buông xuôi. Những kẻ gây ra những tổn thương, thậm chí là cái chết cho người khác vẫn nhón nợ ngoài vòng pháp luật.

Thứ ba, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và truyền thông không cấp phép, cũng không quản lý các trang mạng xã hội mà chỉ quản lý đơn vị cung cấp dịch vụ mạng. Vì vậy, người dùng có thể là những người dùng giả, lập ra chỉ để chửi bới, mặc nhiên xúc phạm người khác mà khó có thể biết được. Đây cũng là một điểm cần lưu ý, đòi hỏi pháp luật cũng như các nhà mạng cần phải có những quy định, chế tài để ngăn chặn tình trạng này.

4. Một số giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Từ thực tiễn pháp luật về bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội ở một số quốc gia trên thế giới và trong bối cảnh mà bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội ở Việt Nam đang diễn ra ngày một nhiều hơn, Việt Nam có thể học tập để hoàn thiện pháp luật về vấn đề này như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng khái niệm rõ ràng về xúc phạm, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm người khác trên mạng xã hội để phân biệt với các hình thức khác.

Thứ hai, không cần thiết phải xây dựng một bộ luật riêng quy định tội danh phi báng như nước Đức mà có thể lồng ghép các quy định về bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội vào các văn bản pháp luật đã có sẵn như Bộ luật hình sự năm 2015, BLDS năm 2015, Luật An ninh mạng 2019, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012... Tuy nhiên, các điều luật cần đạt được sự thống nhất cao, tránh chồng chéo giữa các văn bản luật với nhau.

Thứ ba, việc chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội cần sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan chức năng và các công ty công nghệ thông tin. Luật An ninh mạng của nước ta hiện nay cũng như các luật khác có liên quan chưa có chế định quy định quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp các trang mạng xã hội để hạn chế vấn đề bạo lực ngôn từ trên không gian mạng. Pháp luật Việt Nam cần có những học hỏi nhất định các quy định trong NetzDG của Đức để quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp các trang mạng.

Thứ tư, bên cạnh việc quy định quyền và nghĩa vụ của các nhà cung cấp các trang mạng xã hội, cần phải có chế định quy định về trách nhiệm của các cá nhân đối với bất kì bài viết, phát ngôn, bình luận, báo cáo những người dùng ảo giúp các nhà mạng trong việc lọc người dùng... trên mạng xã hội để nâng cao trách nhiệm của cư dân mạng.

Thứ năm, cần có những tiêu chuẩn đặc biệt trong việc bảo vệ người của công chúng, nghệ sĩ, những người có sức ảnh hưởng trong xã hội vì họ là những người thường xuyên và dễ chịu tổn thương nhất

bởi dư luận, những lời lẽ xúc phạm, phỉ báng trên mạng xã hội. Tuy nhiên, vẫn phải duy trì tính phản biện mạnh mẽ của xã hội đối với các sự kiện xã hội, nhất là đối với các cán bộ nhà nước, chính sách công, những người nổi tiếng có ảnh hưởng tới đạo đức xã hội.

Thứ sáu, hướng dẫn dư luận trực tuyến là một phương pháp quan trọng để hạn chế bạo lực ngôn ngữ trực tuyến. Trong phương pháp này, chúng ta có thể tham khảo, học tập đất nước Maritius ban hành Hướng dẫn về Mạng xã hội¹². Đó là một chiến dịch nâng cao nhận thức với việc cân nhắc chống lại đe dọa trực tuyến, tập trung vào ý tưởng tôn trọng quyền của người khác trực tuyến, đặc biệt là nhân quyền./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015.
2. Bộ luật hình sự Tiểu bang Texas (Hoa Kỳ).
3. Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
4. Cyber Security Mauritius (Hướng dẫn về mạng xã hội của Maritius) tại: <http://cybersecurity.ncb.mu/English/Documents/Knowledge%20Bank/Guidelines/Guideline%20on%20Social%20Networks.pdf>, truy cập ngày 20/02/2020.
5. Dự luật Hạ viện thay thế 2771 Tiểu bang Washington (Hoa Kỳ).
6. Dự luật Thượng viện 818 Tiểu bang Missouri (Hoa Kỳ).
7. Đạo luật Mạng xã hội năm 2017 (Đức).
8. Đông Á, “*Truyền thông, an ninh mạng và luật pháp*”, tại: https://nhandan.com.vn/binh-luan-phe-phan/truyen-thong-an-ninh-mang-va-luat-phap-451025/?fbclid=IwAR2CKe_NjCFP9WVMW-2PZ62AdM51U8hGbMghRYvUn0onm9WDypx-LDRW-pZZM, truy cập ngày 29/3/2020.
9. Gene Johnson, Associated Press, “*Federal judge blocks Washington state cyberstalking law*” (Thẩm phán liên bang chặn luật tấn công mạng của tiểu bang Washington), tại: <https://komonews.com/news/local/federal-judge-blocks-washington-state-cyberstalking-law?fbclid=IwAR2mBH5YgdnAQAQWQts0e2aRBKMD018Jdhi2lP69hkZRIClvG6vP75LMOM>, truy cập ngày 23/3/2020.
10. Hiến pháp Việt Nam năm 2013.
11. Luật An ninh mạng Việt Nam năm 2018.
12. Luật Hình sự Hà Lan năm 1881, sửa đổi, bổ sung năm 2012.
13. Luật Hình sự Pháp năm 1993.
14. Luật Ứng xử truyền thông (Hoa Kỳ).
15. Luật Xử lý vi phạm hành chính Việt Nam năm 2012.
16. Quy tắc ứng xử về phát ngôn thù hận trái pháp luật trên mạng năm 2016 (Liên minh châu Âu).
17. Vũ Công Giao, Nguyễn Đình Đức: “*Chống phát ngôn thù ghét, phỉ báng trên Internet ở Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam*”, Phạm vi và giới hạn của tự do Internet, NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2018, tr.268.
18. Nguyễn Hoàng Anh, “*Internet với tự do biểu đạt và quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân trong pháp luật Cộng hòa Pháp*”, Phạm vi và giới hạn của tự do Internet, NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2018, tr.337.
19. Rebecca Thomas, “*Legislative Provisions for Hate Crime across EU Member States*”, 6/2004, *Institute for Conflict Research*.
20. Tian Shi, Wang Yuan, Chen Lidian (2015), “*虚拟世界，为什么不再欺负*” (Thế giới ảo, tại sao ngừng bắt nạt), Nhân dân Nhật báo, ngày 13 tháng 5 năm 2015, Phiên bản 22, truy cập ngày 20/02/2020.
21. Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT về quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.
22. Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1789 của Pháp.
23. 徐才洪, “*论网络暴力行为的刑法规制*” (Về các quy định hình sự của bạo lực mạng), tại: http://www.iolaw.org.cn/showNews.aspx?id=56342&fbclid=IwAR3wCzEjSZXiJb3FWinYWC49R8aPFo_AViwIJO2A1KWa9eNo57dIgHINgTs, truy cập ngày 20/02/2020.

¹² Hướng dẫn về mạng xã hội của Maritius: <http://cybersecurity.ncb.mu/English/Documents/Knowledge%20Bank/Guidelines/Guideline%20on%20Social%20Networks.pdf>, truy cập ngày 20/02/2020.